

Bản án số: 06/2021/HSST
Ngày: 12 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Nhung;

- Bà Phan Thị Diệu Hoa;

- **Thư ký phiên tòa:** ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:** bà Vũ Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 176/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2020/QĐXXST-HS ngày 28/12/2020 đối với các bị cáo:

1. **Lê A T**; sinh năm 1994, tại: TP. H; Hộ khẩu thường trú: 244 đường số 10, phường 5, quận 8, TP. H; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê A D, sinh năm 1960 và bà Lê N A, sinh năm 1971; Vợ: Nguyễn Thị T T, sinh năm 1992; có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019);

- Nhân thân: Ngày 26/11/2010 bị Tòa án nhân dân quận 11, thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2011.

- Tiền án: Ngày 25/9/2012 bị Tòa án nhân dân quận 7, thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2015. Lê A T chưa thi hành khoản tiền bồi thường 5.000.000 đồng.

- Tiền sự: không;

- Bị bắt tạm giữ ngày 15/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn T T**; sinh năm 1994, tại: TP. H; Hộ khẩu thường trú: 15A3 H T L, phường H T, quận T, TP. H; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T T, sinh năm 1966 (chết) và bà Huỳnh Thị K H, sinh năm: 1969;

- Nhân thân:

+ Ngày 12/3/2014 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản;

+ Ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố H ra quyết định áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 09/4/2018;

- Tiền án: không;

- Tiền sự: ngày 06/9/2018 bị Tòa án nhân dân quận T, TP. H ra quyết định áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng. Chấp hành xong ngày 11/4/2020;

- Bị bắt tạm giam ngày 13/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Anh Nguyễn P N, sinh năm 1994; trú tại: 95B đường L B B, phường T T H, quận T, TP. H (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi & có nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê P T, sinh năm 1993; trú tại: ấp B T, thôn T T, thị xã K T, tỉnh L A (Vắng mặt).

2. Anh Đinh V G, sinh năm 1982; trú tại: 107/15 P V N, phường P T, quận T, TP. H (Vắng mặt).

3. Chị Huỳnh Thị K H, sinh năm 1969; trú tại: 15A3 H T L, phường H T, quận T, TP. H (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn H T, sinh năm 1974; trú tại: 78/12 T H Đ, phường 14, quận 6, TP. H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 ngày 10/8/2020, Lê A T điều khiển xe gắn máy biển số 54R5-0092 lưu thông trên đường L B B, quận T theo hướng từ đường H B đến đường K T H. Khi đi đến trước số 95B L B B, phường T T H, quận T thì T thấy anh Nguyễn P N đang ngồi ngủ trước cửa nhà 95B L B B, bên cạnh có dựng 01 xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số 62U1-107.05, trên ổ khóa xe còn gắn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T điều khiển xe gắn máy biển số 54R5-0092 đến dựng bên cạnh nhà số 95B L B B, phường T T H, cách chỗ anh N ngồi ngủ khoảng 10m. Sau đó, T đi bộ đến chỗ anh N rồi đẩy xe gắn máy Honda Winner biển số 62U1-107.05 đến dựng bên cạnh nhà 95B L B B, phường T T H, quận T để cạnh chiếc xe gắn máy biển số 54R5-0092. Lúc này, T gọi điện thoại cho Nguyễn T T báo mình vừa trộm được xe gắn máy và nhờ T đến phụ đưa xe đi cất giấu thì T đồng ý. T nói cho T (chưa rõ lai lịch) biết việc T vừa trộm được xe và nhờ T điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-763.77 chở T đến địa chỉ 95B L B B, phường T T H, quận T. Khi đến nơi, T chỉ cho T, T chỗ anh N đang ngồi ngủ và xe gắn máy vừa trộm được. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy Winner biển số 62U1-107.05, T điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-763.77, T điều khiển xe gắn máy biển số 54R5-0092 chạy đến khu vực bãi giữ xe tại địa chỉ 14/7A N T S, xã X T Đ, huyện H M. Tại đây, T điều

khởi xe gắn máy Winner biển số 62U1-107.05 gửi vào bãi xe. Sau khi gửi xong, T thỏa thuận giao xe gắn máy Winner biển số 62U1-107.05 cho T và T đem bán, nếu bán được thì lấy tiền chia nhau, T và T đồng ý.

Đến khoảng 10 giờ ngày 10/8/2020, T và T đến bãi giữ xe trên lấy xe gắn máy Winner biển số 62U1-107.05 đem đi bán nhưng không bán được. T nói T giữ xe này làm pH tiện đi lại chung cho T và T, nếu T có hỏi thì nói đã bán được 6.000.000 đồng, T đồng ý. T nói với T là bán xe được 6.000.000 đồng. T thỏa thuận chia cho T 04 triệu đồng, T đồng ý. Do không đủ tiền nên T đưa cho T 02 triệu đồng tiền mặt và 01 xe gắn máy biển số 52K8-4298 để trừ vào 02 triệu đồng còn lại.

Sau khi bị mất tài sản, anh Nguyễn P N đến Công an phường T T H, quận T trình báo sự việc mình bị mất trộm 01 xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số 62U1-107.05; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 và số tiền 700.000 đồng.

Ngày 13/8/2020, Nguyễn T T đến Công an phường T T H, quận T đầu thú và giao nộp xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số 62U1-107.05. Sau đó, Công an quận T tiếp tục triệu tập làm việc với Lê A T về vụ trộm cắp tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, Lê A T và Nguyễn T T thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như trên. T khai nhận chỉ trộm xe gắn máy Honda Winner biển số 62U1-107.05 của anh N, ngoài ra không lấy các tài sản khác. T khai nhận chỉ giúp T đem xe gắn máy Honda Winner biển số 62U1-107.05 đi cất giấu, tiêu thụ chứ không thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 1749/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Tân Phú xác định:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Winner, màu vàng đồng, biển số 62U1-107.05, số máy: KC26E1260462, số khung: RLHKC2606KY202316, đã qua sử dụng, trị giá 31.500. 000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7, màu xanh đen, đã qua sử dụng, trị giá 1.900.000 đồng.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Winner, biển số 62U1-107.05, số máy: KC26E1260642, số khung: RLHKC2606KY202316.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu đen, biển số 59D2-763.77; số khung: MH1JM5119JK170046; số máy: JM51E1170093, tạm giữ của Nguyễn T T.

- 01 xe gắn máy Honda Wave, biển số 54R5-0092; số khung: MN9H-0015802; số máy: FMHV-01115802, tạm giữ của Lê A T.

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave ZX, biển số 52K8-4298; số khung: VTHPCH0021A011859; số máy: 1P53FMH-10952578, tạm giữ của Lê A T.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi8, màu đen, số Imei 1: 860068040756310, số Imei 2: 860068040756328, đã qua sử dụng. T khai sử dụng điện thoại này để liên hệ với T khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei 1: 359991/05/5814461/8, số Imei 2: 359991/05/58144716, đã qua sử dụng. T khai sử dụng điện thoại này để liên hệ với T khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 áo khoác màu đen, dài tay, trên lưng áo có chữ Adidas; 01 mũ thể thao màu đen; 01 mũ bảo hiểm. Đây là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh rêu; 01 quần Jean ngắn, màu xanh dương; 01 đôi dép nhựa màu trắng. Đây là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 quần Jean màu xanh, Ti quần phía sau bên phải bị cắt rách. Đây là trang phục của anh N mặc khi bị trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 175/CT-VKSQ.TP ngày 27 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Lê A T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Nguyễn T T về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ N quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê A T từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn T T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lê A T, Nguyễn T T khai nhận: khoảng 03 giờ 30 phút ngày 10/8/2020, Lê A T điều khiển xe gắn máy, biển số 54R5-0092 lưu thông trên đường L B B, quận T. Khi đi đến trước số 95B L B B, phường T T H, quận T thì T thấy anh Nguyễn P N đang ngồi ngủ trước cửa nhà 95B L B B, bên cạnh có dựng 01 xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số 62U1-107.05, trên ổ khóa xe còn gắn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T lén lút chiếm đoạt xe gắn máy Honda Winner biển số 62U1-107.05. Sau khi chiếm đoạt được xe, T gọi điện thoại cho Nguyễn T T báo mình vừa trộm được xe gắn máy và nhờ T đến phụ đưa xe đi cất giấu thì T đồng ý và sau đó cả hai bị bắt giữ.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố các bị cáo Lê A T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Nguyễn T T về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đều có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lê A T có tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra phù hợp với nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ*: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Tài sản đã kịp thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại, nên hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt không lớn. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn T T được hưởng tình tiết đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả 01 xe gắn máy, hiệu Honda Winer, biển số 62U1-107.05 cho chủ sở hữu anh Lê P T. Anh T và anh Nguyễn P N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Winner, biển số 62U1-107.05, số máy: KC26E1260642, số khung: RLHKC2606KY202316, thu hồi được. Qua giám định xác định, số khung, số máy N thủy không đổi. Qua xác minh, xe gắn máy do anh Lê P T, thường trú ấp B T, xã T T, Thị xã K T, tỉnh L A đứng tên chủ sở hữu. Ngày 10/8/2020, anh T cho anh Nguyễn P N mượn xe gắn máy Winner, biển số 62U1-107.05 để đi về nhà thì bị T lấy trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại xe trên cho anh T là phù hợp.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu đen, biển số 59D2-763.77; số khung: MH1JM5119JK170046; số máy: JM51E1170093, tạm giữ

của Nguyễn T T. Qua xác minh, xe do anh Đinh V G, thường trú tại 107/15 P V N, phường P T, quận T đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, anh Giàu cho biết ngày 30/7/2020 anh bán xe gắn máy Vario biển số 59D2-763.77 cho bà Huỳnh Thị K H thường trú tại 15A3 H T L, phường H T, quận T với giá 43.000.000 đồng, có làm hợp đồng ủy quyền, không làm hợp đồng mua bán và chưa làm thủ tục sang tên xe. Qua làm việc, bà H khai là mẹ ruột Nguyễn T T, khoảng đầu tháng 8 năm 2020, T có mượn bà xe gắn máy Vario biển số 59D2-763.77 để sử dụng. Việc T sử dụng xe gắn máy trên thực hiện tội phạm thì bà H không biết. Xét thấy xe gắn máy trên là tài sản hợp pháp của bà H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại xe cho bà H là phù hợp.

- Đối với 01 xe gắn máy Honda Wave, biển số 54R5-0092; số khung: MN9H-0015802; số máy: FMHV-01115802, tạm giữ của Lê A T. Qua giám định xác định số khung, số máy N thủy không đổi. Qua xác minh, xe do ông Phạm Quốc K, thường trú tại 254 T H L, phường 9, quận P N đứng tên sở hữu. Xác minh tại Công an phường 9, quận P N thì ông K có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên. Hiện nay, ông K đã xuất cảnh định cư tại Mỹ nên không làm việc được. Lê A T khai nhận T mua xe gắn máy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) qua mạng vào khoảng tháng 4/2018 với giá 3.500.000 đồng, không làm hợp đồng mua bán. Hội đồng xét xử nghĩ giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận T, TP. H thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên pH tiện thông tin đại chúng với thời hạn 06 tháng. Quá thời hạn thông báo, không tìm được chủ sở hữu thì xử lý theo quy định chung.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave ZX, biển số 52K8-4298; số khung: VTHPCH0021A011859; số máy: 1P53FMH-10952578, tạm giữ của Lê A T. Qua giám định xác định số khung, số máy N thủy không đổi. Qua xác minh, xe gắn máy trên do Nguyễn H T, thường trú tại số 78/12 T H Đ, phường 14, Quận 6 đứng tên sở hữu. Qua làm việc, anh T khai đã bán xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 01/2009. Khi bán không làm hợp đồng mua bán xe và không có người chứng kiến. T khai nhận đã mua xe gắn máy trên của một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 4/2020 với giá 3.300.000 đồng, khi mua không làm hợp đồng mua bán. Sau đó, T dùng xe gắn máy này để trừ vào số tiền 2.00.000 đồng T thiếu T. Hội đồng xét xử nghĩ giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận T, TP. H thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng với thời hạn 06 tháng. Quá thời hạn thông báo, không tìm được chủ sở hữu thì xử lý theo quy định chung.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi8, màu đen, số Imei 1: 860068040756310, số Imei 2: 860068040756328, đã qua sử dụng. T khai sử dụng điện thoại này để liên hệ với T khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei 1: 359991/05/5814461/8, số Imei 2: 359991/05/58144716, đã qua sử dụng. T khai sử dụng điện thoại này để liên hệ với T khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 áo khoác màu đen, dài tay, trên lưng áo có chữ Adidas; 01 mũ thể thao màu đen; 01 mũ bảo hiểm. Đây là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh rêu; 01 quần Jean ngắn, màu xanh dương; 01 đôi dép nhựa màu trắng. Đây là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 quần Jean màu xanh, Túi quần phía sau bên phải bị cắt rách. Đây là trang phục của anh N mặc khi bị trộm cắp tài sản. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 244 ngày 16/9/2020 và Phiếu nhập kho số 203 ngày 20/8/2020.

[7] *Án phí*: Các bị cáo Lê A T, Nguyễn T T. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Lê A T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Bị cáo Nguyễn T T phạm tội: "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*";

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.1] Xử phạt bị cáo Lê A T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 15/8/2020.

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.1] Xử phạt bị cáo Nguyễn T T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 13/8/2020.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen, dài tay, trên lưng áo có chữ Adidas; 01 mũ thể thao màu đen; 01 mũ bảo hiểm.; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh rêu; 01 quần Jean ngắn, màu xanh dương; 01 đôi dép nhựa màu trắng.; 01 quần Jean màu xanh, Túi quần phía sau bên phải bị cắt rách.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi8, màu đen, số Imei 1: 860068040756310, số Imei 2: 860068040756328, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei 1: 359991/05/5814461/8, số Imei 2: 359991/05/58144716, đã qua sử dụng.

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận T, TP. H thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng, thời hạn 06 tháng. Quá thời hạn thông báo, không tìm được chủ sở hữu thì xử lý theo quy định chung đối với: 01 xe gắn máy Honda Wave, biển số 54R5-0092; số khung: MN9H-0015802; số máy: FMHV-01115802; 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave ZX, biển

số 52K8-4298; số khung: VTHPCH0021A011859; số máy: 1P53FMH-10952578.

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 244 ngày 16/9/2020 và Phiếu nhập kho số 203 ngày 20/8/2020.

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê A T, Nguyễn T T. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các bị cáo Lê A T, Nguyễn T T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người Bị hại, Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.H;
- VKSND Q.T;
- THADS quận T;
- Công an Q.T;
- Công an TP.H;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành